

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO MÔN CHUYÊN SÂU CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

NSC. Cao Huy Tiên¹

Tóm tắt: Thực trạng công tác đào tạo môn chuyên sâu (MCS), trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất (GDTC), trường Đại học Hùng Vương (ĐHHV), qua phân tích SWOT về công tác đào tạo MCS của trường ĐHHV, qua phỏng vấn các chuyên gia, nhà quản lý; căn cứ vào mục đích, mục tiêu nghiên cứu, từ đó lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho sinh viên (sinh viên) ngành GDTC của trường ĐHHV

Từ khóa: Giải pháp, môn chuyên sâu, giáo dục thể chất, sinh viên, trường đại học HV

Summary: The current situation of specialized subject training (SS), in the bachelor's degree program in Physical Education (PE), Hung Vuong University (HUV), through a SWOT analysis of the SS training of HUV, through the interview with experts and managers; based on the purpose and objectives of the study, thereby proposing to choose solutions to improve the quality of SS training for students in the field of physical education of HUV.

Keywords: Solutions, specialized subject, Physical Education, students, HUV

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các trường đại học ngày càng căng thẳng, quyết liệt thì vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo sẽ được các nhà trường đặc biệt quan tâm, vì chất lượng sẽ tạo nên uy tín thương hiệu của trường đại học. Ngành GDTC là ngành có tính chất đặc thù riêng. Để nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và môn thể thao chuyên sâu nói riêng đòi hỏi nhà quản lý phải có các giải pháp đúng đắn, đồng bộ, phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, mới có thể giải quyết được những vấn đề tồn tại, bất cập của công tác đào tạo hiện nay. Đây là việc làm thiết thực nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác trong tình hình mới.

Chính vì vậy chúng tôi lựa chọn nghiên cứu: Lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, trường Đại học Hùng Vương.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phân tích SWOT; phỏng vấn, tọa đàm và toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo MCS của trường ĐHHV

Trên cơ sở pháp lý, tính nguyên tắc khi tiến hành lựa chọn các giải pháp: Kết quả thực trạng công tác đào tạo MCS của Trường ĐHHV qua phân tích SWOT, chúng tôi tiến hành lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo MCS của Trường ĐHHV. Kết quả trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Cả 8 giải pháp đưa ra đều được các giáo viên lựa chọn từ mức độ 4.83/5 điểm trở lên (tương đương 96.6% trở lên). Như vậy chúng tôi đã lựa chọn được 8 giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành MCS hệ đại học trong giai đoạn hiện nay gồm:

GP 1: Nâng cao tính chủ động linh hoạt kiến thức của sinh viên trong quá trình đào tạo MCS

GP 2: Phát triển năng lực của giảng viên

GP 3: Cải tiến phương thức đánh giá kết quả

học tập

GP 4: Nâng cao năng lực MCS cho sinh viên

GP 5: Đổi mới cập nhật nội dung chương trình MCS theo hướng tiếp cận nhu cầu xã hội

GP 6: Nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên chuyên ngành Môn chuyên sâu

GP 7: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn

GP 8: Tăng cường đầu tư, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngành GDTC và ngoại khóa TDTT

2.2. Xây dựng nội dung giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất, trường ĐHHV

* Nhóm giải pháp 1: Nhóm nâng cao năng lực MCS

Giải pháp 1: Nâng cao tính chủ động linh hoạt kiến thức của sinh viên trong quá trình đào tạo MCS

Mục đích: Nâng cao tính chủ động linh hoạt kiến thức của sinh viên trong quá trình đào tạo MCS

Nội dung: Nâng cao nhận thức của sinh viên và tăng tính tích cực chủ động của sinh viên trong quá trình đào tạo MCS.

Cách thức tổ chức thực hiện:

Trong quá trình lên lớp và các buổi ngoại khóa, cán bộ quản lý Khoa, bộ môn và các giảng viên thường xuyên nhắc nhở, định hướng cũng như trao đổi với sinh viên để giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa vai trò của quá trình đào tạo môn học chuyên sâu, tăng cường tính tự học và tập luyện MCS.

Hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu của giờ học và chủ động đề sinh viên phát biểu ý kiến và thảo luận nhóm, giáo viên có nhiệm vụ giải đáp thắc mắc.

Giáo viên giao các nhiệm vụ, yêu cầu để sinh viên làm chủ trong các hoạt động tập luyện thi đấu môn chuyên ngành.

Tiêu chí đánh giá giải pháp

Số buổi nhắc nhở, trao đổi với sinh viên

Số lần sinh viên phát biểu, trình bày trong giờ

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp phát triển thể lực cho học sinh phổ thông người dân tộc thiểu số khu vực Trung du và miền núi phía Bắc

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn				So sánh	
		Cán bộ quản lý, giáo viên (n=68)		Học sinh (n=1440)		χ^2	p
		Đồng ý	%	Đồng ý	%		
1	Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác GDTC và thể thao trường học với việc PTTL cho HS người DTTS	67	98,53	1318	91,53	3,366	>0,05
2	Đa dạng hóa nội dung và hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa theo nhu cầu và điều kiện thực tiễn của nhà trường	61	89,71	1179	81,88	2,215	>0,05
3	Cải thiện điều kiện và môi trường sống cho người DTTS nói chung và học sinh DTTS nói riêng	65	95,59	1290	89,58	1,952	>0,05
4	Tăng cường dinh dưỡng cho HS người DTTS	68	100	1362	94,58	2,858	>0,05
5	Cải tạo, đầu tư, bảo quản, nâng cấp cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ tập luyện	63	92,65	1278	88,75	0,645	>0,05
6	Cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi PTTL cho HS người DTTS	46	67,65	895	62,15	0,618	>0,05
7	Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện của HS người DTTS	48	70,59	921	63,96	0,971	>0,05
8	Tổ chức thực hiện thành công Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025	66	97,06	1329	92,29	1,497	>0,05

Bảng 2. Kết quả kiểm chứng giải pháp thể lực cho học sinh phổ thông người dân tộc thiểu số khu vực Trung du và miền núi phía Bắc (n=30)

TT	Giải pháp	Đánh giá theo thang đo Likert				Trung bình	Kết luận
		Tính thực tiễn	Tính khả thi	Tính đồng bộ	Tính hiệu quả		
1	Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác GDTC và thể thao trường học với việc PTTL cho học sinh người DTTS.	4,68	4,72	4,65	4,67	4,68	Áp dụng tốt trong thực tiễn
2	Đa dạng hóa nội dung và hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa theo nhu cầu và điều kiện thực tiễn của nhà trường	4,36	4,38	4,36	4,43	4,38	Áp dụng tốt trong thực tiễn
3	Cải thiện điều kiện và môi trường sống cho người DTTS nói chung và học sinh DTTS nói riêng.	4,13	4,09	3,96	4,16	4,09	Áp dụng được trong thực tiễn
4	Tăng cường dinh dưỡng cho học sinh người DTTS.	4,07	3,96	4,12	4,25	4,10	Áp dụng được trong thực tiễn
5	Cải tạo, đầu tư, bảo quản, nâng cấp cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ tập luyện.	4,63	4,54	4,44	4,25	4,47	Áp dụng tốt trong thực tiễn
6	Tổ chức thực hiện thành công Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025	4,07	3,96	4,12	4,25	4,10	Áp dụng được trong thực tiễn

học

Số giải đấu sinh viên tổ chức

Số sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa TDTT có hướng dẫn của giảng viên.

Giải pháp 2: Nâng cao năng lực thực hành MCS cho sinh viên.

Mục đích: Giúp cho sinh viên nâng cao trình độ thực hành trong tập luyện và thi đấu MCS. Đây là một trong những biện pháp quan trọng trong đào tạo sinh viên.

Nội dung: Nâng cao trình độ thực hành MCS.

Cách thức tổ chức thực hiện:

Tăng thời lượng thực hành trong giờ học chính khóa.

Giảng viên khi lên lớp tránh để thời gian “thừa” trong MCS sẽ làm cho sinh viên không tích cực chủ động trong học tập. Vì vậy, bộ môn cần thay đổi thời lượng giáo án lên lớp giữa các phần, trong đó tăng thời lượng thực hành, giảm thời lượng lý thuyết, sử dụng nhiều các trò chơi vận động, trò chơi thi đấu để tạo không khí tích cực tập luyện.

Tăng cường công tác tập luyện ngoại khóa hàng tuần

Hàng tuần, bộ môn sắp xếp 2 giảng viên tổ chức các buổi ngoại khóa vào thứ 4 tiết 11+12 và thứ 7 (8h-10h) hàng tuần. Nội dung của các buổi ngoại khóa được tiến hành theo 2 hình thức: 01 buổi tổ chức thi đấu; 01 buổi tổ chức thực hành kỹ năng chuyên môn.

Ngoài ra, các sinh viên có thể sử dụng, sân tập, phòng tập MCS để tiến hành tập luyện ở các thời điểm trong giờ hành chính.

Tổ chức các giải đấu hàng tháng

Hàng tháng tổ chức giải đấu nội bộ cho sinh viên, khuyến khích các sinh viên đạt giải được cộng điểm ưu tiên vào điểm thi kết thúc học phần. Bên cạnh tham gia công tác trọng tài ở các giải đấu, hàng tháng Khoa, bộ môn tổ chức 01 giải đấu nội bộ cho sinh viên các lớp. Trong đó, sinh viên được luân phiên thực hiện công tác trọng tài.

Tập huấn phương pháp trọng tài và sử dụng các phần mềm phục vụ thi đấu

Trong quá trình lên lớp, giảng viên luôn hướng dẫn sinh viên các nguyên tắc và phương pháp trọng tài MCS. Đặc biệt hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm trong quản lý thi đấu MCS hiện đang được các nước trên thế giới sử dụng.

Tham quan và thực tập công tác tổ chức và thi đấu ở các giải đấu.

Tổ chức đưa học sinh tham quan các giải đấu trên địa bàn của tỉnh tổ chức. Sau đó phối hợp với Ban tổ chức giải đấu cho phép sinh viên tham gia công tác trọng tài.

Tiêu chí đánh giá:

Số buổi tập luyện ngoại khóa hàng tuần có giảng viên hướng dẫn

Số lượng các giải đấu hàng tháng

Số buổi tập huấn phương pháp trọng tài và sử dụng các phần mềm phục vụ thi đấu.

Số buổi tham quan, thực tập công tác tổ chức và thi đấu ở các giải đấu.

Giải pháp 3: Nâng cao năng lực sư phạm



MCS cho sinh viên ngành GDTC

Mục đích: Giúp cho sinh viên nắm vững và sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy MCS

Nội dung: Nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên.

Cách thức thực hiện:

Nâng cao kỹ năng soạn giáo án.

Giảng viên giới thiệu cấu trúc, nội dung của các phần và phương pháp soạn giáo án cho sinh viên. Sinh viên thực hành soạn giáo án và giảng viên sửa chữa.

Nâng cao kỹ năng sư phạm và giải quyết các tình huống sư phạm.

Trong quá trình lên lớp, giảng viên thường xuyên trao đổi với sinh viên về các tình huống sư phạm trong lớp học. Một mặt uốn nắn sinh viên về thái độ học tập, một mặt đưa ra cách thức xử lý phù hợp để sinh viên chú ý và học tập

Tăng cường công tác kiến tập và thực tập giáo án trong và ngoài trường.

Giảng viên phân công sinh viên dự các giờ thực tập trong các giờ lên lớp và phân công lên lớp ở giờ có học phần thực tập giảng dạy. Đồng thời chọn các sinh viên có trình độ thực hành tốt giảng dạy ở các giờ ngoại khóa. Ngoài ra giới thiệu các sinh viên đến các trung tâm, CLB MCS... để thực tập.

Tiêu chí đánh giá:

Tỉ lệ % số lượng giáo án thực tập được cơ sở thực tập đánh giá ở mức tốt / tổng số giáo án thực tập

Số lần trao đổi về kỹ năng sư phạm và các tình huống sư phạm/tổng số lần trao đổi.

Số lượng sinh viên tham gia các hoạt động thực tập ở các CLB, trung tâm TDTT/ tổng số sinh viên.

* Nhóm giải pháp 2: Tăng cường công tác quản lý môn học chuyên sâu

Giải pháp 4: Cải tiến phương thức đánh giá kết quả học tập.

Mục đích: Đổi mới nội dung kiểm tra đánh giá để phù hợp với chương trình học tập, đánh giá chính xác trình độ, năng lực của người học. Cần bám sát quy chế dạy và học; nội dung chương trình, cơ sở khoa học trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập MCS:

Nội dung: Nội dung kiểm tra đánh giá để phù hợp với chương trình học tập, đánh giá chính xác trình độ, năng lực của người học.

Cách thức thực hiện:

Khoa Nghệ thuật và TDTT cần cấu trúc lại nội dung thi kiểm tra, cân đối các nội dung kiểm tra

thực hành và nội dung lý thuyết (theo tỷ lệ 60-40% hoặc 70-30%)

Khoa có chế độ khuyến khích, cộng điểm đối với sinh viên tham gia các hoạt động chuyên môn như thi đấu, trợ giảng tại các cá lớp không chuyên.

Kết quả học tập của sinh viên

Mức độ hài lòng của sinh viên về công tác kiểm tra đánh giá (theo thang độ Likert).

Giải pháp 5: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn.

Mục đích: Nâng cao hiệu quả giờ học và sự chủ động trong học tập của sinh viên

Nội dung: Nâng cao chất lượng giờ dạy của giảng viên.

Cách thức tổ chức thực hiện:

Bộ môn GDTC phân công giảng viên phụ trách các môn học, chương trình học: Giảng viên được phân công lập kế hoạch giảng dạy và chuẩn bị các tài liệu học tập phù hợp với đối tượng và chương trình.

Hàng tuần Bộ môn GDTC phải tiến hành sinh hoạt chuyên môn, trong đó các giảng viên được phân công ở các môn học, báo cáo tình hình giảng dạy cho cán bộ quản lý và các giảng viên khác lắng nghe, cùng thảo luận và đưa ra biện pháp cụ thể, kịp thời.

Mời chuyên gia, giảng viên, Huấn luyện viên bên ngoài về thuyết trình những vấn đề của MCS thế giới và Việt Nam hiện nay để phổ biến những thông tin, kiến thức mới cho sinh viên, đồng thời hướng nghiệp cho sinh viên khi ra trường.

Tiêu chí đánh giá:

Số buổi tổ chức thảo luận chuyên môn (theo tháng).

Số buổi mời chuyên gia giảng dạy, trao đổi với sinh viên.

* Nhóm giải pháp 3: Tăng cường nguồn lực phục vụ đào tạo MCS.

Giải pháp 6: Phát triển năng lực của giảng viên

Mục đích: Nâng cao năng lực của giảng viên phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cho Khoa Nghệ thuật và TDTT Trường ĐHHV.

Nội dung: Nâng cao năng lực của giảng viên GDTC

Cách thức tổ chức thực hiện:

Nhà trường chọn, cử giảng viên đủ tiêu chuẩn để đào tạo trình độ tiến sĩ, ưu tiên gửi giảng viên đi đào tạo ở các nước tiên tiến trên thế giới. Mặt khác, cần chọn lọc, đào tạo những sinh viên sư phạm giỏi, yêu nghề để tạo nguồn nhân lực giảng viên.

Nhà trường có cơ chế thu hút người có trình độ tiến sĩ và các nhà khoa học đến công tác đến làm việc. Cần có sự ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi đối với các tiến sĩ đang công tác tại cơ sở về nhiều mặt như: Tăng thu nhập, ưu tiên về đề tài dự án, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhóm nghiên cứu tiến hành nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho các tiến sĩ tham gia các hội thảo/hội nghị quốc tế.

Khoa Nghệ thuật và TDTT có hoạt động tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên: Trước hết cần phải tạo môi

trường nghiên cứu để mỗi giảng viên, cán bộ quản lý có thể tự phát huy năng lực nghiên cứu của mình. Tạo ra nhiều diễn đàn cho giảng viên và cán bộ quản lý tham gia như tổ chức các nhóm nghiên cứu, tổ chức các buổi hội thảo khoa học,... để giảng viên và cán bộ quản lý có cơ hội thể hiện.

Khoa Nghệ thuật và TDTT cần gắn kết hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên với thực tế ở các trường phổ thông; triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học giáo dục tại các nhà trường;

Tiêu chí đánh giá giải pháp:

Số giảng viên được đào tạo trình độ tiến sĩ

Số sinh viên giỏi được giữ lại làm việc

Số giảng viên có trình độ tiến sĩ đến làm việc

Số lượng diễn đàn, hội thảo được tổ chức cho giảng viên tham gia

Số lượng các đề tài được ứng dụng trong các trường phổ thông

Giải pháp 7: Tăng cường đầu tư, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngành GDTC và ngoại khóa TDTT.

Mục đích: Khai thác tối đa việc sử dụng có hiệu quả các công trình TDTT hiện có trong việc phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT ngoại khóa. Đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT nhằm tiến tới đào tạo chất lượng cao đối với giảng viên GDTC của trường ĐHHV.

Nội dung: Nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo nội khóa và ngoại khóa ngành GDTC.

Cách thức thực hiện:

Tổ chức thông kê, tổng hợp, đánh giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ GDTC và Thể thao trong nhà trường; đề xuất giải pháp tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm cho việc dạy và học GDTC và hoạt động Thể thao.

Khai thác tối đa việc sử dụng có hiệu quả các công trình TDTT hiện có trong việc phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT ngoại khóa. Từng bước biên chế lớp học theo đặc thù môn Thể thao và số lượng công trình TDTT hiện có nhằm nâng cao chất lượng giờ học GDTC.

Xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ luyện tập phục vụ GDTC và hoạt động Thể thao trường học (sản



Ảnh minh họa

tập, nhà tập luyện đa năng, phòng tập, bể bơi) phù hợp với đào tạo giáo viên TDTT.

Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện TDTT cho đào tạo giáo viên GDTC.

Tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện xây dựng cơ sở vật chất, tài chính phục vụ GDTC và Thể thao trường học.

Điều kiện thực hiện:

Có kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và ngành đào tạo.

Có kế hoạch và chuẩn bị nguồn lực tài chính cho xây dựng các công trình TDTT.

Có tiêu chí và định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác công trình TDTT.

Tổ chức các giờ học chính khóa và ngoại khóa gắn liền với các sáng kiến, đổi mới nhằm tăng cường mật độ vận động của người tập.

Tiêu chí đánh giá:

Số lượng và chất lượng cơ sở vật chất được trang bị.

Tần số sử dụng cơ sở vật chất.

Giải pháp 8: Đổi mới cập nhật nội dung chương trình MCS theo hướng tiếp cận nhu cầu xã hội.

Mục đích: Với chủ trương phát triển các ngành/chuyên ngành mới về khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên của nhà trường đáp ứng chương trình phổ thông mới (ban hành 2018)

Nội dung: Đổi mới cập nhật nội dung chương trình MCS.

Cách thức thực hiện:

Khoa và Bộ môn tổ chức hội thảo khoa học, lấy ý kiến của các chuyên gia để đánh giá mức độ đáp ứng về yêu cầu đào tạo giáo viên TDTT và chương trình giáo dục thể chất 2018 tổng thể đối với chương trình đào tạo của Khoa nói chung và chương trình các môn học chuyên sâu nói riêng.

Tiến hành xây dựng nội dung chương trình đào

tạo MCS đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Tiêu chí đánh giá:

Xây dựng được chương trình môn học chuyên sâu

Mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội đối với chương trình môn học chuyên sâu (qua phỏng vấn chuyên gia và nơi sử dụng cán bộ)

3. KẾT LUẬN

Thông qua phỏng vấn lựa chọn và phân tích SWOT về công tác GDTC của trường ĐHHV, chúng tôi đã lựa chọn được 8 giải pháp được chia làm 3 nhóm nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho sinh viên ngành GDTC của trường ĐHHV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BCHTW Đảng Khóa XI(2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008, Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HS sinh viên*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/BGDĐT, Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*
4. Nguyễn Hoàng Phương (2012), *Phân tích SWOT trong chiến lược kinh doanh*, Nxb Thông tin và Truyền thông
5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội

NGUỒN BÀI BÁO: trích từ LATS “Nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, trường ĐHHV”. Luận án dự kiến bảo vệ năm 2022

Ảnh minh họa

